17/ Ngày xưa.

* PHẠM PHÚ TÂM

Mấy năm gần đây bạn bè tôi mỗi khi tụ tập, trong câu chuyện thường nhắc đến “ngày xưa”.

 Cái ngày xưa đó cách nay đã 50 năm, chuyện hồi chúng tôi còn nhỏ xíu. Chuyện chơi, chuyện học, những chuyện ai cũng biết nhưng khi nhắc lại ai cũng hào hứng, cũng tham gia, nhìn mọi người như trẻ lại.

Chơi. Trẻ con thời nào cũng ham chơi, cả thời tuổi thơ của tôi và chúng bạn gắn liền với các trò: Bắn bi, đánh dụ, bắn chim.. còn các bé gái thì: nhảy dây, đánh nẻ… Để có đồ chơi bọn trẻ phải tự làm, đám con trai đứa nào cũng là thợ mộc, muốn làm Dụ phải tìm một khúc cây bằng bắp tay đem về gọt đẻo cả ngày mới được một cái, hồi đó không biết ai đúc kết mà trong giới chơi Dụ có câu ” Ổi gầm, Trâm chạy, Dúi nhảy, Bời Lời u ’’.Bởi vậy các loại cây nói trên là đối tượng săn lùng của chúng tôi. Bắn bi cũng là môn hấp dẫn nhưng rất ít đứa có được bi thủy tinh, chúng tôi thường lấy đất sét vo tròn thành viên bi, loại bi này thường to hơn bi thủy tinh, vo xong đem trui trong lữa lò ươm tơ từ sáng đến chiều. Khi lò ngưng đốt thì nhanh chóng cào bi ra, một số bị bể nhưng cũng còn mấy viên đỏ hồng màu gạch, tròn quay thật đẹp sẳn sàng ra sân tranh tài . Riêng tôi rất thích bắn chim dù khả năng bắn rất tệ, muốn bắn chim phải có Ná và cũng phải tự làm. Tôi làm Ná nhiều lần nhưng có một lần thật đặt biệt, thường đi đâu tôi cũng ngó nghiên trên các cành cây để tìm gọng ná, đó là cái chạc cây có hai nhánh tạo thành chữ V. Nhà bên cạnh có hàng rào chè tàu được cắt tỉa công phu thật đẹp, các cành đan xen nhau rất dày, kín. Tôi phát hiện một gốc Chè Tàu ở đó có một gọng Ná thật vừa ý, nó ám tôi suốt nhiều ngày. Không cầm lòng được, một buổi trưa hè, đường quê vắng vẻ, nhà bên cũng ngủ trưa. Tôi lén cầm rựa chạy qua chặt gọng Ná, hì hục một hồi tôi đốn xong gốc cây Chè Tàu, khi kéo cây ra, Ôi trời ! một chuyện tôi không ngờ, cái hàng rào bổng trống hoát một khoản lớn, hoảng quá tôi đẩy vội gốc cây vào chổ cũ rồi phi về nhà, hôm sau thì ông hàng xóm phát hiện ra sự việc, ông la quá trời nhưng không biết thằng ôn nào phá, tôi không đủ dũng khí để nhận lỗi. Bí mật đó đến hôm nay tôi mới kể…

Hôm rồi có mấy anh em cùng quê rủ nhau khi nào ông nghe ngoài mình lụt thì báo, bọn mình cùng bay về quê chơi. Chơi lụt cũng là kỹ niệm không phai, với người lớn thì lụt mang đến bao nỗi lo còn bọn tôi trông lụt vì được nghỉ học, được chơi đùa, thú nhất là bắt Dế. Dế mùa lụt mập ú, to bằng ngón tay cái, món Dế nướng, Dế chiên dòn thơm lựng rồi Dế xào, bánh Xèo Dế… ngon đến nỗi năm mươi năm sau rồi mà người nào đã ăn vẫn còn nhớ và thèm. Người lớn bơi ghe ra cánh đồng xa, họ bắt được cả thùng thiết Dế, bọn tôi chỉ lội lanh quanh trong xóm, mỗi đứa cầm một cọng cỏ dài khoản ba tất, bắt được Dế thì xâu vào đó, một buổi cũng được mấy xâu. Dế không được nhiều nhưng niềm vui thì nhiều lắm, còn mãi đến bây giờ.

Nhiều, còn nhiều những trò vui thuở nhỏ, đám con trai sau mỗi buổi học lại chia phe đánh trận mà súng đạn là những cục đất ở các thửa đất vừa được cuốc lên, khô cứng. Bùi Văn Hùng, Võ Hoàng Chương, Phạm Phú Tâm, Nguyễn Trị, Lê Công Danh, Thái Dư, Đoàn Ngọ, Nguyễn Kỳ Phùng…là những “chiến binh” luôn có mặt và đứa nào cũng từng bị u đầu sức trán, về nhà còn bị ăn đòn thế nhưng hôm sau cuộc chiến xóm trên xóm dưới vẫn còn tiếp diễn, mãi cho đến khi cuộc chiến thật diễn ra trên mãnh đất Xuyên Trường thân yêu này. Không kịp nói lời chia tay chúng tôi- những chú bé, cô bé mới chin, mười tuổi đã mỗi người đi mỗi ngã, gần thì Tân Lân, Hoàng Châu, Xuyên Châu, Hội An, xa thì đi Đà Nẵng, Sài Gòn… Tôi và một số bạn ở lại vùng quê Giải phóng, học tập và tham gia sinh hoạt Đội thiếu niên cho đến năm sáu tám, sáu chín. Cuộc chiến ngày càng ác liệt rồi bạn bè một số tiếp tục đi xa, một số theo Giải Phóng dù tuổi còn quá trẻ.. Từ đó tin báo những người thân, những người bạn bạn hy sinh mỗi lúc một nhiều. Buồn và căm giận bọn giặc!

Học. Ngày đầu tiên đi học, Ba dẩn tôi tới trường, người thầy đầu tiên,Thầy Ngô Văn Long đưa tôi vào lớp, viết tên tôi vào nhãn vở. Về nhà tôi khoe vở với Ba, ông chỉ vào nhãn vở hỏi chữ chi đây con? Dạ chữ Phạm Phú Tâm, tôi rất sung sướng với lần đầu thấy họ tên mình được viết trên nhãn vở và tôi nhớ mãi đến hôm nay.

Hồi đó đi học thật cực nhưng cũng vui. Mùa mưa, dù trời lạnh căm căm bọn tôi cũng chỉ có chiếc áo mỏng manh, cắm cúi dưới mưa phùn đến lớp, nhiều lúc trượt ngã, tập vỡ ướt nhem. Nắng, đầu trần chân đất, mỗi buổi trưa đến trường phải băng qua bãi cát nóng rang, cát nung cháy những bàn chân nhỏ, đứa nào cũng cố chạy thật nhanh, thấy một bụi cỏ hoặc hố bùn, đôi khi cả bải phân Trâu vội nhảy vào đứng nghĩ tí cho đở rát chân rồi chạy tiếp. Tối học bài bên ngọn đèn dầu leo lét…Vậy nhưng bọn tôi vẫn vui, vẫn rất ham học. Hình như những khó khăn đó rèn cho chúng tôi cứng cáp hơn trong cuộc sống sau này.

Từ vở lòng đến lớp nhất tôi học qua nhiều thầy: Thầy Long, Thầy Minh, Thầy Liên, Thầy Muộn rồi Thầy Cang, Thầy Dương Tấn Hiền, Thầy Hồ Tăng.. Mỗi Thầy đều để lại trong tôi lòng biết ơn và nhiều tình cảm đẹp. Sau này tôi còn theo học ở nhiều trường, nhiều thầy nữa nhưng mấy năm học ở trường Nam Thi nhất là năm học cuối với Thầy Dương Tấn Hiền là thời gian tôi nhớ nhất. Thầy tuy còn rất trẻ nhưng tận tình và chu đáo, không chỉ dạy ở trường thầy còn thường đến nhà gặp cha mẹ học sinh thăm hỏi và trao đổi việc học của con em họ. Bạn bè trong trường rất thân và gắn bó với nhau.

Học lớp nhì được nữa năm, Thầy Hiền tổ chức cho cả lớp thi tuyển, tôi và một số bạn được chọn cho “nhảy “ lên học với các đàn anh lớp nhất, nhờ vậy kịp thi tốt nghiệp trước ngày trường ngưng hoạt động, vào cuối năm 1965.

Tất cả những chuyện nho nhỏ, thân thương của khoản thời thơ ấu đó của mỗi người trong chúng tôi đã tạo ra một chất keo gắn kết những đứa con cùng quê dù xa cách nhau đã lâu. Đó cũng là chiếc neo, neo chúng tôi với quê hương Quảng Nam. Quê hương cũng đã gieo vào chúng tôi tính cách kiên cường, cương trực, giàu lòng nhân ái và cả tính “hay cải” của con người Đất Quảng. Duy Trinh, Duy Xuyên Quảng Nam vùng quê mà chúng tôi luôn nhắc đến với tất cả tình yêu và tự hào.

Xin cảm ơn Quê hương, cảm ơn ba mẹ, anh em, cảm ơn Thầy và ban, cảm ơn những ngày học tập dưới mái trường Nam Thi yêu dấu.. Tất cả đã gầy dựng cho tôi những tình cảm đẹp, là điểm tựa để tôi trưởng thành trong cuộc sống, nó ấm áp cho đến hôm nay.

 -Tháng 1 năm 2015